

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thành C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện CL, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện CL, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1938;

Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1966;

Chị Lê Thị Cẩm Th, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện CL, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thành C và chị Trần Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Thành C và chị Trần Thị P thuận tình ly hôn với nhau.

[2] *Về con chung:* Anh Lê Thành C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Chí H, sinh ngày 16/6/2005, chị Trần Thị P nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 31/5/2012. Anh C, chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thành C, chị Trần Thị P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] *Về tài sản chung:* Anh C và chị P tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ch cùng các thành viên trong hộ gồm: Chị Lê Thị Cẩm T, chị Lê Thị Cẩm Th, anh Lê Thành C và chị Trần Thị P đồng ý cắt

chia phần đất có diện tích 1.632m² tại thửa 335, tờ bản đồ số 9, đất trồng cây lâu năm; Đất tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện CL, tỉnh T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03475 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Ch ngày 21/01/2010 cho cháu Lê Chí H và cháu Lê Hoàng L. Cháu Lê Chí H được cắt chia phần diện tích đất 816m² và cháu Lê Hoàng L được cắt chia phần diện tích đất 816m². Đất có tứ cận như sau:

- Phần đất của Lê Chí H:

Phía bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Ph và bà Trần Thị Đ.

Phía nam giáp đất bà Huỳnh Thị Ph

Phía tây giáp đất Lê Hoàng L.

Phía đông giáp đất bà Trần Thị Đ và bà Nguyễn Thị Ch.

- Phần đất Lê Hoàng L:

Phía bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Ph.

Phía nam giáp đất bà Huỳnh Thị Ph.

Phía tây giáp đất bà Huỳnh Thị Ph.

Phía đông giáp đất Lê Chí H.

(Có sơ đồ kèm theo)

Do cháu Lê Chí H và cháu Lê Hoàng L chưa đủ 18 tuổi nên tạm giao hai phần đất trên cho anh Lê Thành C đại diện đứng tên quyền sử dụng đất.

Anh Lê Thành C có nghĩa vụ sang tên quyền sử dụng đất cho cháu H và cháu L khi cháu H và cháu L 18 tuổi hoặc cháu H, cháu L tự liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất và chỉnh lý biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Lê Thành C tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNST là 150.000 đồng.

Anh Lê Thành C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.020.000 đồng. Anh C đã tạm nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 14402 ngày 11/5/2017 của C cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh T nên anh C phải nộp thêm 870.000 đồng.

Chị Trần Thị P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.020.000 đồng. Chị P đã tạm nộp 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 14655 ngày 25/8/2017 của C cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh T nên hoàn lại cho chị P 230.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Kim Loan